

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 17-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.
2. Ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 19/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 04/05/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Trúc N, sinh năm 1976 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm A, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng B; có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1981 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/02/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Kim Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Xóm 8, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Như M, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và Hoàng Thanh L, sinh năm 1986 đều có HKTT tại thôn H,

xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam rủ Trần Thị Trúc N và Kim Thị T đi hát karaoke tại quán Tùng Cúc thuộc địa phận xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trong lúc hát cùng nhau, T đặt vấn đề mua dâm với Trần Thị Trúc N và được N đồng ý, T bảo N tìm thêm một người nữa để bán dâm cho Hoàng Thanh L. Thấy T bảo như vậy, N đã rủ Kim Thị T bán dâm cho Hoàng Thanh L với giá là 300.000 đồng một lần và được T đồng ý. Sau đó, Trần Thị Trúc N thông báo lại cho Nguyễn Văn T biết giá bán dâm của N là 200.000 đồng một lần, giá bán dâm của T là 500.000 đồng một lần (N sẽ hưởng lợi 200.000 đồng từ tiền bán dâm của Kim Thị T), Nguyễn Văn T đồng ý. Sau khi thống nhất việc mua bán dâm, N, T cùng với T và L thuê xe taxi đi đến nhà nghỉ Love thuộc tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do bà Nguyễn Thị P làm chủ cơ sở. Đến nơi, T thuê 02 phòng nghỉ, T và N vào phòng số 300 còn T và L vào phòng số 301. Khi vào trong phòng, T lấy đưa cho N số tiền đã thỏa thuận mua dâm của N và T là 700.000 đồng và cho thêm N 200.000 đồng. N cầm tiền T đưa, sang phòng 301 đưa cho T số tiền T bán dâm 300.000 đồng rồi quay trở lại phòng số 300. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N và T, T và L đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng 300 và 301 của nhà nghỉ Love thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm:

- Thu tại phòng số 300 nhà nghỉ Love 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu YES đã bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu YES, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 910.000 đồng của Trần Thị Trúc N.

- Thu tại phòng số 301 nhà nghỉ Love 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu YES đã bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su nhãn hiệu YES và VIP chưa sử dụng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, NOKIA và số tiền 300.000 đồng của Kim Thị T.

- Thu của Nguyễn Văn T 07 tờ xỏ số lô tô Hà Nam.

- Tạm giữ của bà Nguyễn Thị P 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, 01 quyết định về việc công nhận cơ sở lưu trú dịch vụ, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và 01 quyển sổ.

Quá trình điều tra, Trần Thị Trúc N đã khai nhận hành vi làm trung gian dẫn dắt Kim Thị T bán dâm để thu lợi bất chính ngày 06/02/2018.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 17/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Trần Thị Trúc N về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị Trúc N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Trần Thị Trúc N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Trúc N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Trúc N đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/02/2018, Trần Thị Trúc N đã thực hiện hành vi làm trung gian, dẫn dắt Kim Thị T là gái mại dâm bán dâm cho đối tượng Hoàng Thanh L để hưởng lợi 200.000 đồng, bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang tại nhà nghỉ Love thuộc tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Hành vi của bị cáo Trần Thị Trúc N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo còn gây tác dụng xấu, ảnh hưởng đến nền tảng đạo đức, thuần phong, mỹ tục dân tộc, ảnh

hưởng đến đời sống lành mạnh, hạnh phúc gia đình, làm nảy sinh tệ nạn xã hội là mầm mống, nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi bán dâm của bị cáo và Kim Thị Th, do xác định không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội bằng hình thức phạt tiền mỗi người 150.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn T và Hoàng Thanh L, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, do cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, nơi cư trú của những người này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị P là chủ nhà nghỉ Love, do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại cơ sở mình quản lý nên Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 17.500.000 đồng và tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh nhà nghỉ Love trong thời hạn 09 tháng là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với số tiền 1.210.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 900.000 đồng xác định là tiền liên quan đến hành vi mua bán dâm nay sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 310.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Thị Trúc N, không liên quan đến vụ án nay sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và NOKIA, cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Kim Thị T không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho chị T nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Thị Trúc N, cơ quan điều tra đã xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên sẽ xem xét trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 07 tờ xổ số lô tô Hà Nam (của Nguyễn Văn T), toàn bộ số vô, ruột bao cao su và 01 quyển sổ không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với giấy phép kinh doanh cùng các giấy tờ liên quan hoạt động của nhà nghỉ Love do chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp sẽ tạm giữ để đảm bảo thực hiện Quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 328, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc N phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Thị Trúc N cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trúc N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ-đen, số Imei 1: 301014145026735, số Imei 2: 301014145026735, lắp 02 SIM điện thoại số thuê bao lần lượt là 01626.965143 và 01684.510.394 và số tiền 310.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su nhãn hiệu YES đã bị xé rách, 02 (hai) ruột bao cao su đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M5), 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu YES chưa sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2), 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu YES và VIP chưa sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M7), 07 (bảy) tờ xỏ số lô tô Hà Nam (niêm phong trong phong bì ký hiệu M8) và 01 (một) quyển sổ.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) giấy phép kinh doanh của nhà nghỉ Love, 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và 01 (một) giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy do chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp để đảm bảo thực hiện Quyết định xử phạt hành chính số: 757/QĐ-XPVPHC ngày 22/03/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (chuyển thi hành kèm theo bản án có hiệu lực pháp luật).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 18/04/2018 và Ủy nhiệm chỉ số 51 ngày 23/04/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị Trúc N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Thị Trúc N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn